CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD

Số định danh cá nhân / Personal identification number
012167000906

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name
LÒ THỊ QUAY

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth
01/01/1967

Giới tính / Sex
Nữ

Quốc tịch / Nationality
Việt Nam

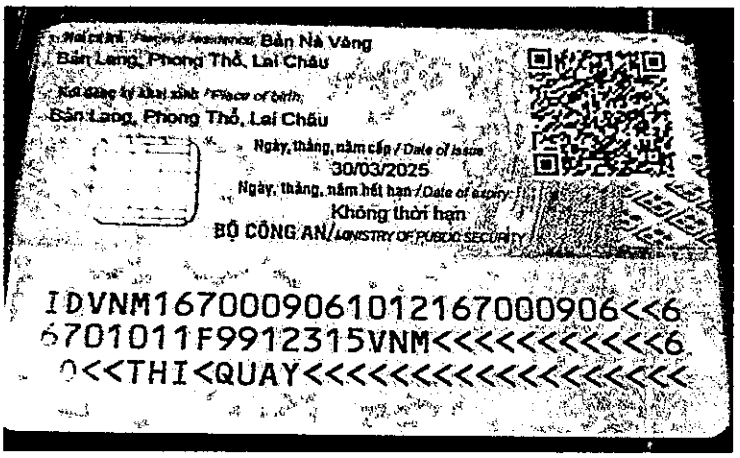

Nơi cư trú / Place of residence
Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Nơi đăng ký khai sinh / Place of birth
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue
30/03/2025

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of expiry
Không thời hạn

BỘ CÔNG AN / MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

IDVNM167000906101216700090 6<<6
6701011F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
0<<THI<QUAY<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012090006743
Họ và tên / Full name: VŨI VĂN LẬP
Ngày sinh / Date of birth: 08/10/1990
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 08/10/2030

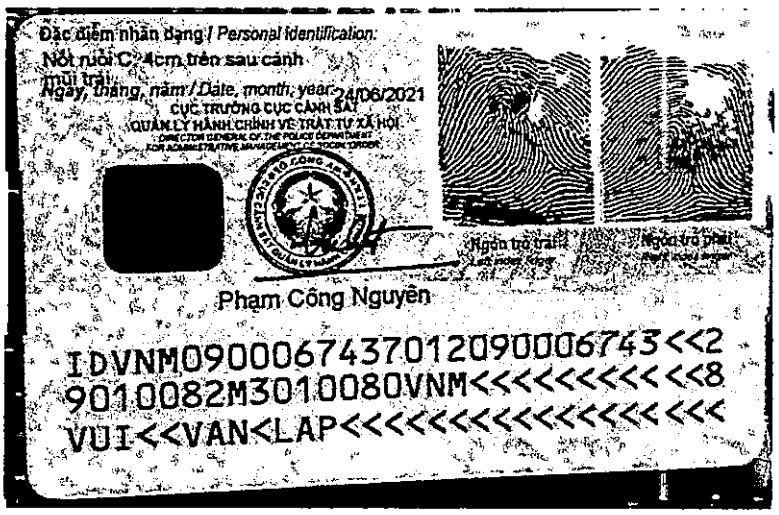

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C, 4cm trên sau cánh mũi trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 24/06/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Phạm Công Nguyên
Ngón trỏ trái / Left index finger
Ngón trỏ phải / Right index finger

IDVNM090006743012090006743<<2
9010082M3010080VNM<<<<<<<<<<<8
VUI<<VAN<LAP<<<<<<<<<<<<<<<<<<

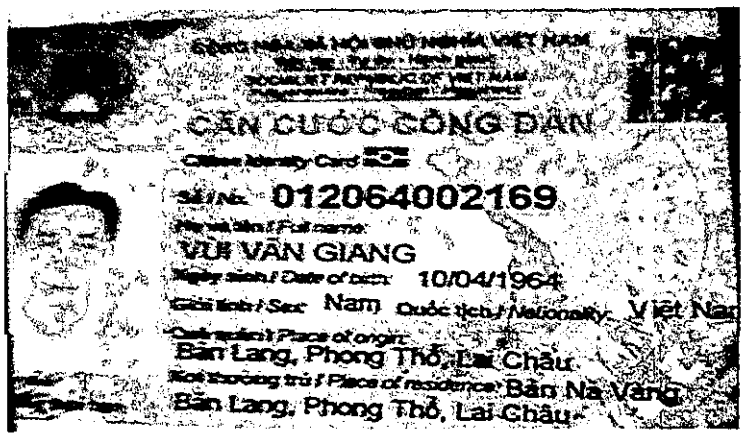

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No. 012064002169

Họ và tên / Full name:
VŨ VĂN GIANG

Ngày sinh / Date of birth: 10/04/1964

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Nơi thường trú / Place of residence: Bản Na Vàng,
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

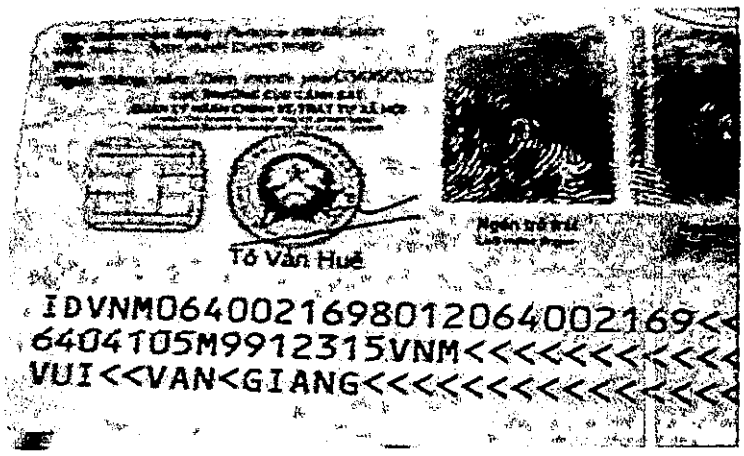

Tô Văn Huế

IDVNM0640021698012064002169<<
6404105M9912315VNM<<<<<<<<<<<<
VUI<<VAN<GIANG<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012069004260
Họ và tên / Full name: HỒ VĂN HÙI
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1969
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 01/01/2029

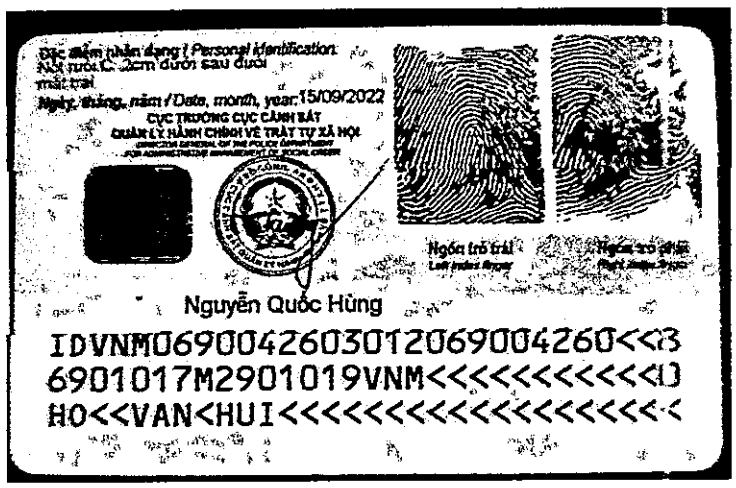

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C. 2cm dưới sau đuôi mắt trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 15/09/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger
Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM069004260301206900426 0<<3
6901017M2901019VNM<<<<<<<<<<<0
HO<<VAN<HUI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No. 012168003210

Họ và tên / Full name:

VÀNG THỊ LIÊN

Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1968

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng

Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

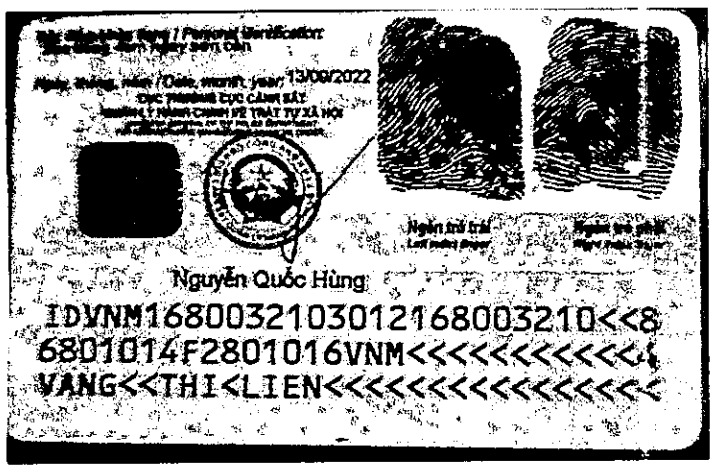

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 13/09/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Ngón trỏ trái

Left index finger

Ngón trỏ phải

Right index finger

Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM168003210301216800321 0<<8

6801014F2801016VNM<<<<<<<<<<<<<

VANG<<THI<LIEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<

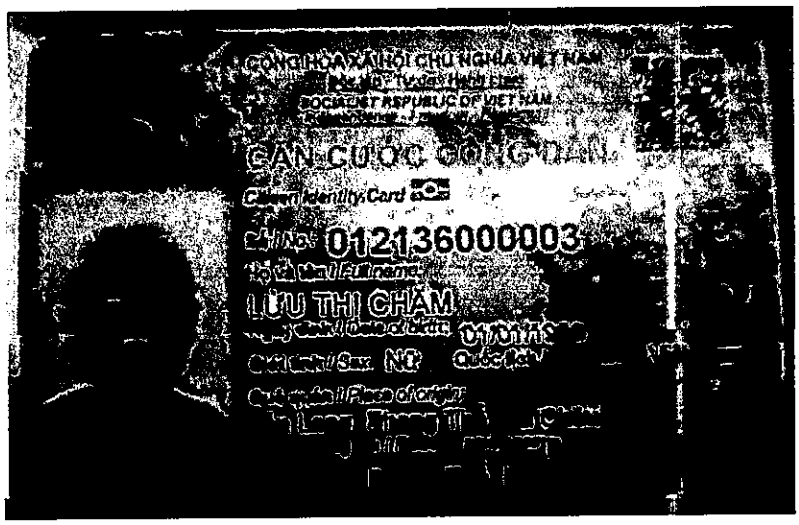
CAN CUOC CONG DAN
012136000003
LUU THI CHAM

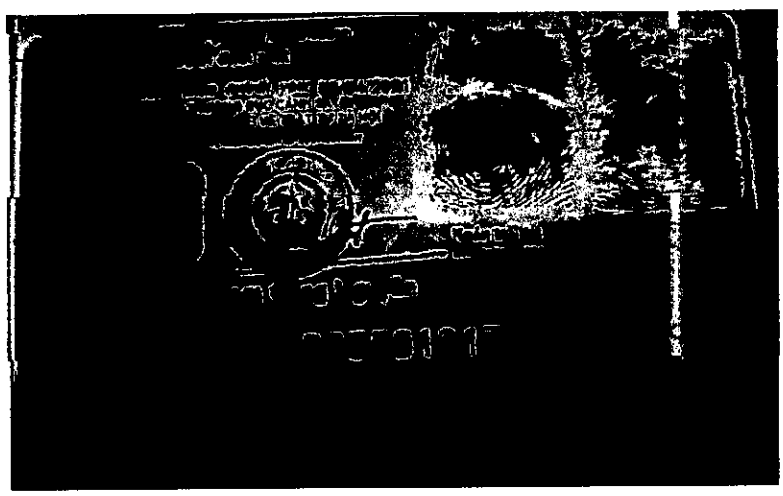

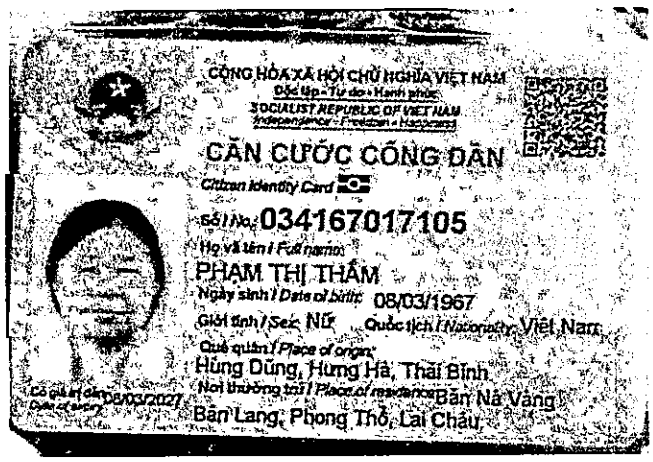

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 034167017105
Họ và tên / Full name:
PHẠM THỊ THẮM
Ngày sinh / Date of birth: 08/03/1967
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Hùng Dũng, Hưng Hà, Thái Bình
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Có giá trị đến / Date of expiry: 08/03/2027

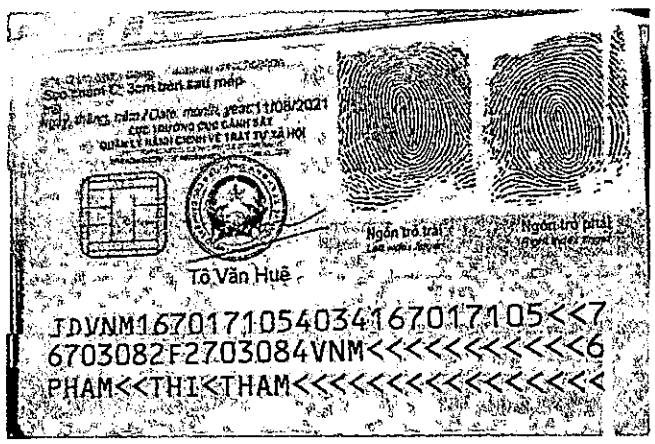

Sẹo thẳng C: 3cm bên sau mép
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 11/08/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải

IDVNM167017105403416701710 5<<7
6703082F2703084VNM<<<<<<<<<<<6
PHAM<<THI<THAM<<<<<<<<<<<<<<<<

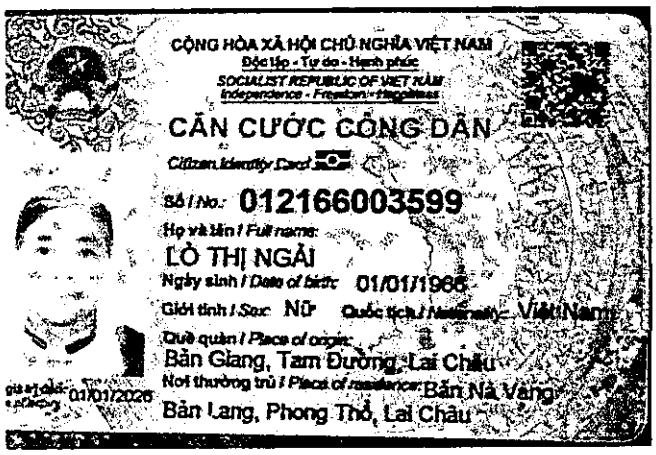

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012166003599
Họ và tên / Full name:
LÒ THỊ NGÀI
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1966
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Bản Giang, Tam Đường, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Valid until: 01/01/2026

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Nốt ruồi C 2cm sau đuôi lông mày trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 24/07/2023
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger
Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM166003599501216600359 9<<0
6601018F2601010VNM<<<<<<<<<<<0
LO<<THI<NGAI<<<<<<<<<<<<<<<<<<

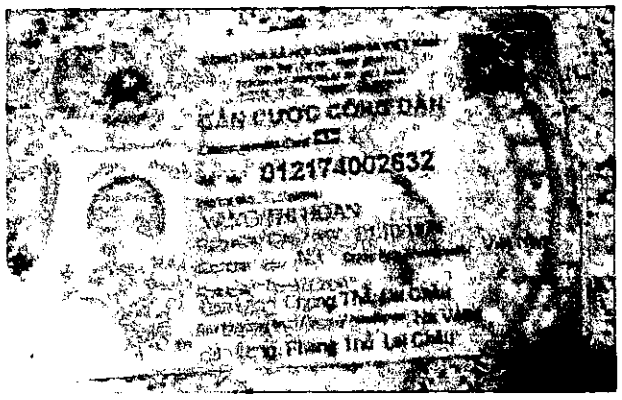
CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
012174002632

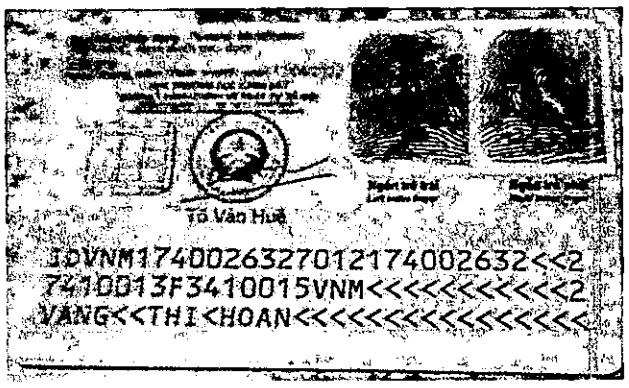
Tô Văn Huệ
IDVNM174002632701217400263 2<<2
7410013F3410015VNM<<<<<<<<<<<2
VANG<<THI<HOAN<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012075000147
Họ và tên / Full name:
VÀNG VĂN DÌN
Ngày sinh / Date of birth: 03/11/1975
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 03/11/2035

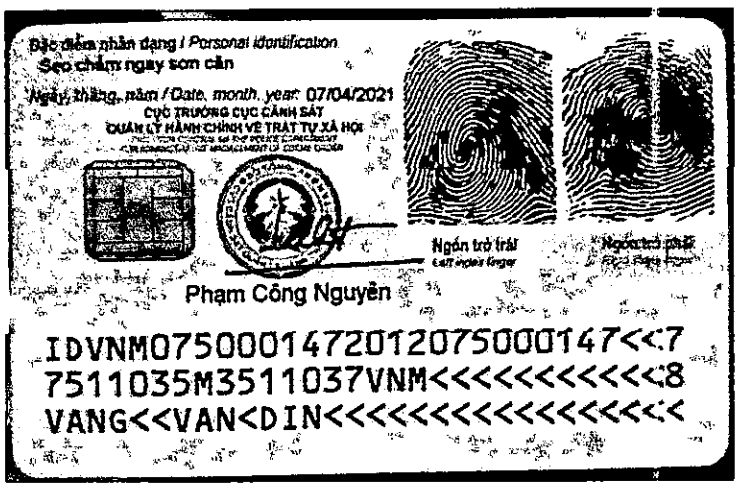

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Sẹo chấm ngay sơn cần
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 07/04/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Ngón trỏ trái
Left index finger
Phạm Công Nguyên

IDVNM0750001472012075000147<<7
7511035M3511037VNM<<<<<<<<<<<8
VANG<<VAN<DIN<<<<<<<<<<<<<<<<<

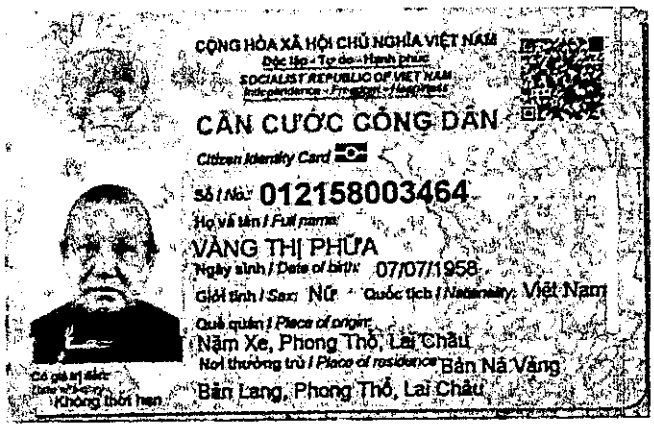

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012158003464
Họ và tên / Full name: VÀNG THỊ PHỪA
Ngày sinh / Date of birth: 07/07/1958
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Nậm Xe, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: Không thời hạn

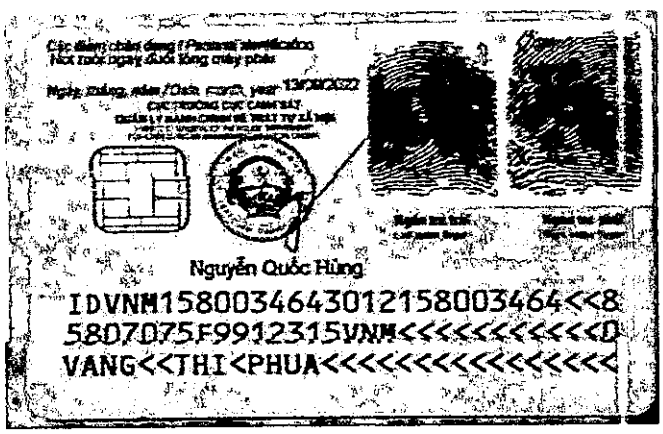

Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM1580034643012158003464<<8
5807075F9912315VNM<<<<<<<<<<<0
VANG<<THI<PHUA<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012061002399
Họ và tên / Full name:
VÀNG VĂN MỘC
Ngày sinh / Date of birth: 20/10/1961
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: Không thời hạn

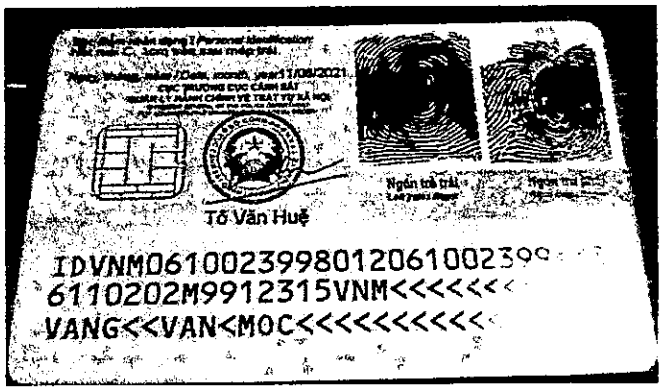

Tổ Văn Huệ

IDVNM0610023998012061002399<<<
6110202M9912315VNM<<<<<<<<<<<
VANG<<VAN<MOC<<<<<<<<<<<<

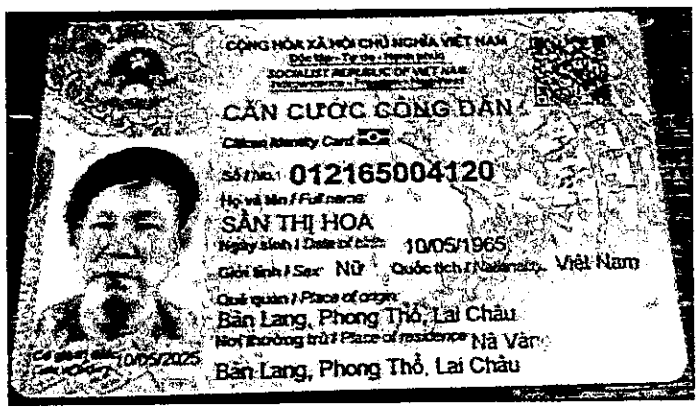

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 012165004120

Họ và tên / Full name:

SẦN THỊ HOA

Ngày sinh / Date of birth: 10/05/1965

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Nơi thường trú / Place of residence: Nà Vàn

Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu

Có giá trị đến / Valid until: 04/05/2025

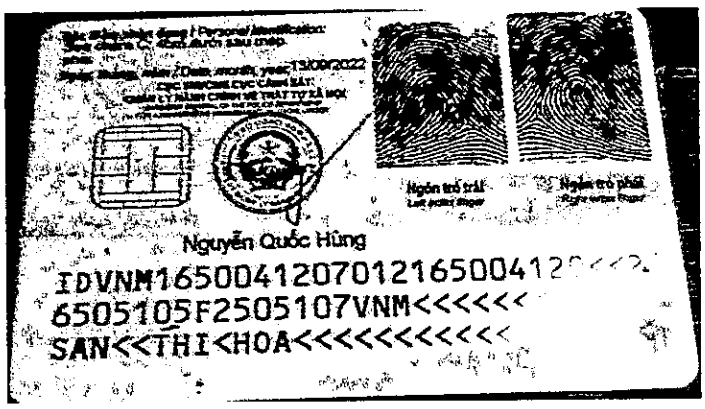

Ngón trỏ trái

Left index finger

Ngón trỏ phải

Right index finger

Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM1650041207012165004120<<<<

6505105F2505107VNM<<<<<<

SAN<<THI<HOA<<<<<<<<<<<

CĂN CƯỚC
Số / No.: 0121400
Họ và tên / Full name:
ĐI THỊ MƯỜI
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/
Giới tính / Sex: Nữ
Quê quán / Place of origin:
Bến Lăng, Phong Thổ
Nơi thường trú / Place of residence:
Bến Lăng, Phong Thổ

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Sẹo nốt C. 1cm dưới sau đuôi
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 07/06/2023
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Nguyễn Quốc Hùng
IDVNM1490023104012149002310<<9
4901013F9912315VNM<<<<<<<<<<<0
DI<<THI<MUOI<<<<<<<<<<<<<<<<

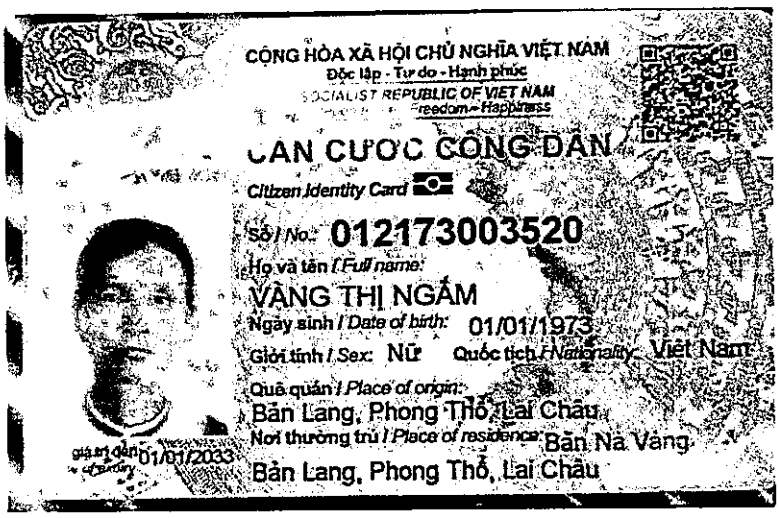

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012173003520
Họ và tên / Full name: VÀNG THỊ NGÂM
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1973
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 01/01/2033

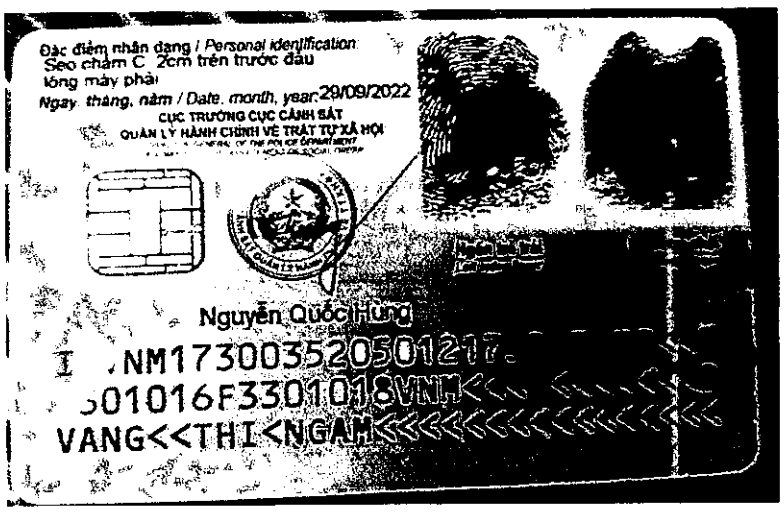

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Sẹo chấm C 2cm trên trước đầu lông mày phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 29/09/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Nguyễn Quốc Hùng

I<VNM1730035205012170
5010016F3301018VNM<<<<<<<<<<<
VANG<<THI<NGAM<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012165003063
Họ và tên / Full name: VÀNG THỊ SEO
Ngày sinh / Date of birth: 13/12/1965
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 13/12/2025

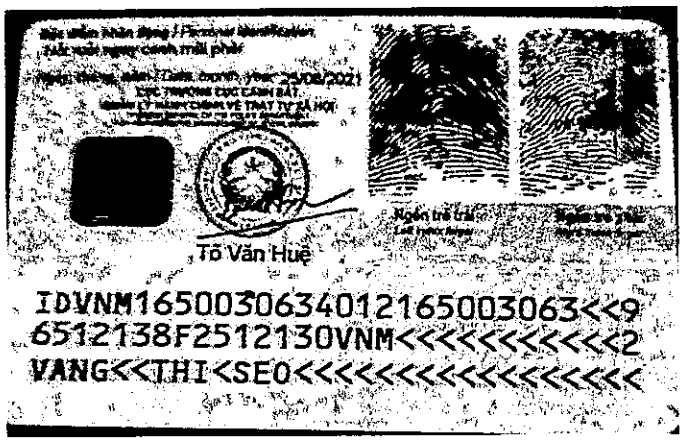

Tô Văn Huệ

IDVNM1650030634012165003063<<9
6512138F2512130VNM<<<<<<<<<<2
VANG<<THI<SEO<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012067004081
Họ và tên / Full name: HỒ VĂN SIÊNG
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1967
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 01/01/2027

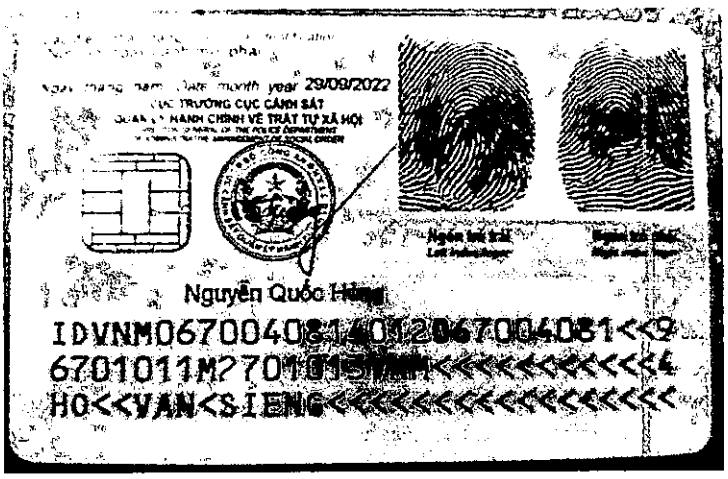

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 29/09/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM067004081<012067004081<<9
6701011M2701015VNM<<<<<<<<<<<4
HO<<VAN<SIENG<<<<<<<<<<<<<<<<

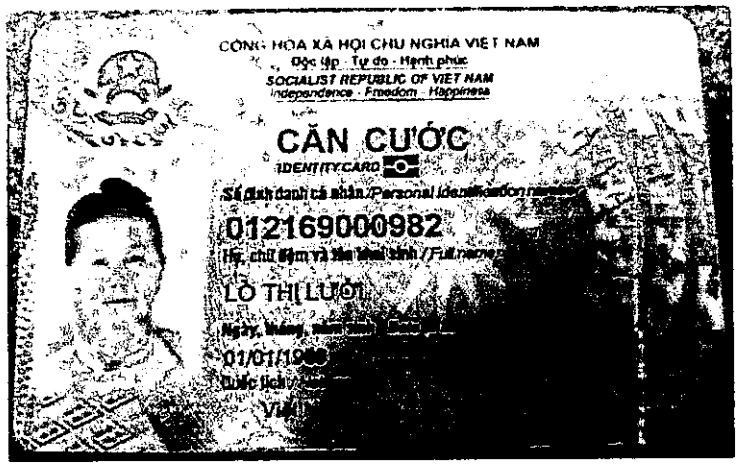

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD

Số định danh cá nhân / Personal identification number
012169000982

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name
LÒ THỊ LƯỚT

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth
01/01/19[illegible]

Quốc tịch / Nationality
Việt Nam

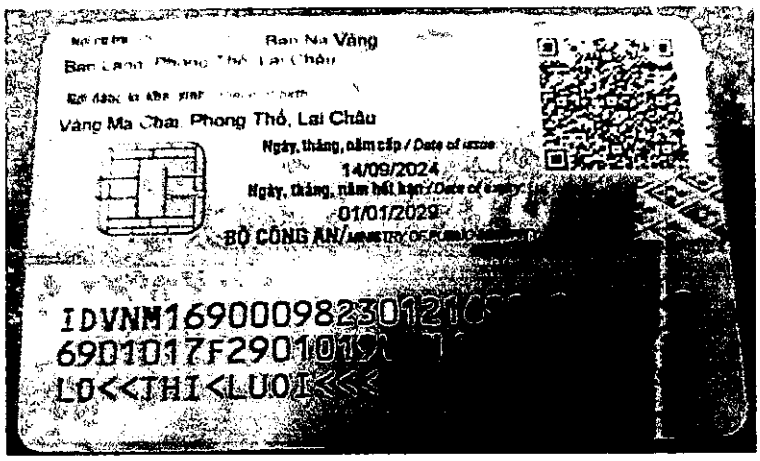

Nơi đăng ký thường trú / Place of residence
Bản Na Vàng
Bản Lanh, Phong Thổ, Lai Châu

Nơi đặc ký khai sinh / Place of birth
Vàng Ma Chai, Phong Thổ, Lai Châu

Ngày, tháng, năm cấp / Date of issue
14/09/2024

Ngày, tháng, năm hết hạn / Date of expiry
01/01/2029

BỘ CÔNG AN / MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

IDVNM169000982301216[illegible]
6901017F2901019[illegible]
LO<<THI<LUOT<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012057002007
Họ và tên / Full name: VŨI VĂN SIÊNG
Ngày sinh / Date of birth: 23/04/1957
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: Không thời hạn

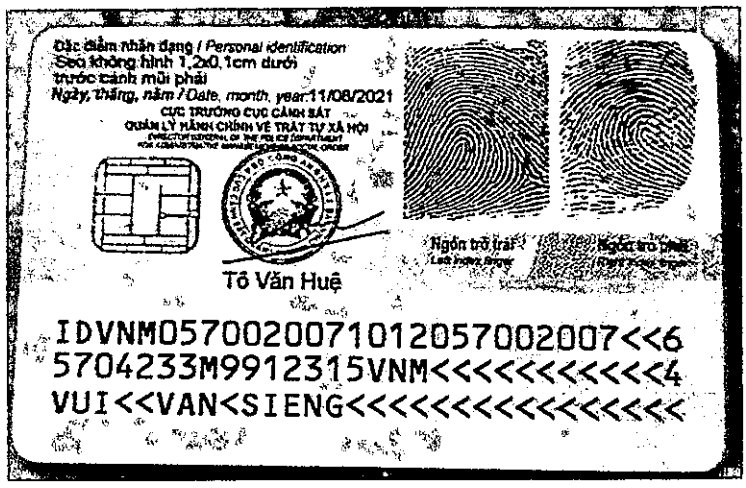

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Sẹo không hình 1,2x0,1cm dưới trước cánh mũi phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 11/08/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải

IDVNM0570020071012057002007<<6
5704233M9912315VNM<<<<<<<<<<4
VUI<<VAN<SIENG<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012159002495
Họ và tên / Full name:
SU THỊ ĐẢNG
Ngày sinh / Date of birth: 30/11/1959
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry:
Không thời hạn

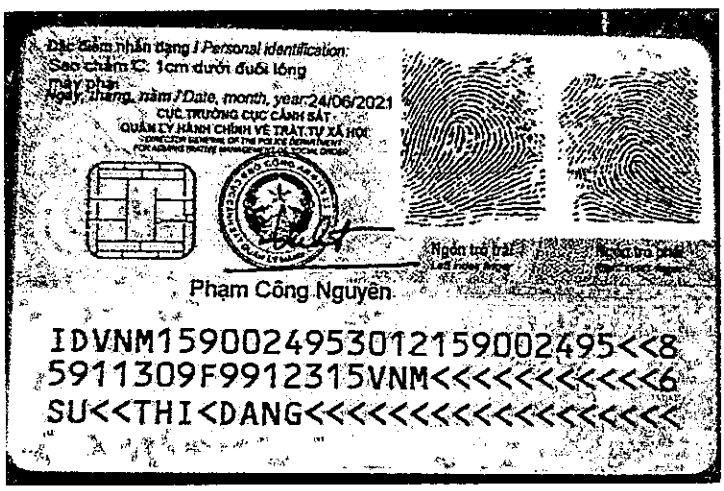

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Sẹo chấm C: 1cm dưới đuôi lông mày phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 24/06/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải
Phạm Công Nguyên

IDVNM159002495301215900249 5<<8
5911309F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
SU<<THI<DANG<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012066005038
Họ và tên / Full name: LƯU VĂN TÍNH
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1966
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin: Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng, Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến / Date of expiry: 01/01/2026

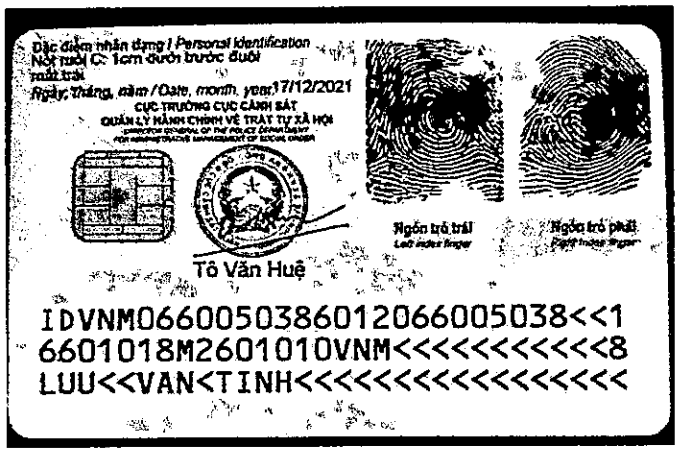

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Nốt ruồi C. 1cm dưới bước đuôi mắt trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 17/12/2021
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM066005038601206600503 8<<1
6601018M2601010VNM<<<<<<<<<<<8
LUU<<VAN<TINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 012171004279
Họ và tên / Full name:
LƯU THỊ TÊN
Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1971
Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Nơi thường trú / Place of residence: Bản Nà Vàng
Bản Lang, Phong Thổ, Lai Châu
Có giá trị đến: 01/01/2031

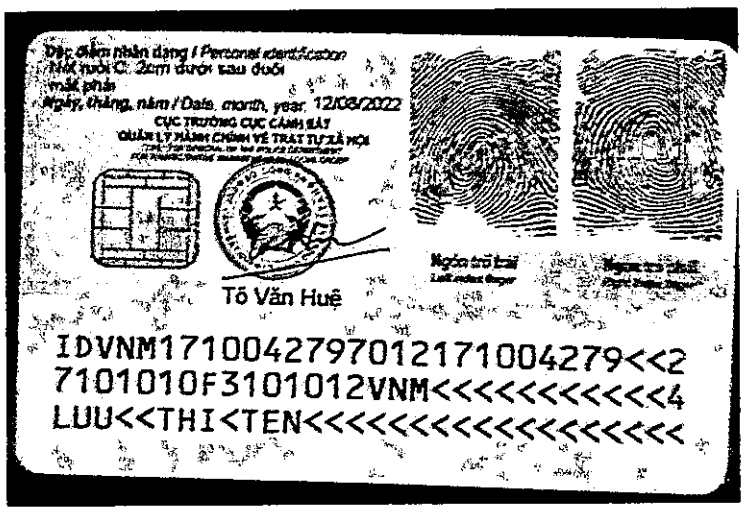

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification
Nốt ruồi C. 2cm dưới sau đuôi mắt phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 12/08/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Tô Văn Huệ
Ngón trỏ trái
Left index finger
Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM171004279701217100427 9<<2
7101010F3101012VNM<<<<<<<<<<<4
LUU<<THI<TEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<